

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:1187/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Kế hoạch hành động của thành phố Đà Nẵng
thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ sau khi Việt Nam
gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chương trình hành động kèm theo Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ và Chương trình hành động 12-CTr/TU ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Thành ủy Đà Nẵng về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động của thành phố Đà Nẵng thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Thương mại; Chủ tịch UBND các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị chuyên môn thuộc UBND thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Chính

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thực hiện chương trình hành động của Chính phủ sau khi Việt Nam gia nhập Tổ
chức Thương mại Thế giới (WTO) giai đoạn 2007 - 2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1187/QĐ-UBND
Ngày 30 tháng 01 năm 2008 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

1. Đặc điểm tình hình của thành phố Đà Nẵng, các lợi thế và khó khăn:

1.1. Lợi thế:

- Về mặt vị trí địa lý Đà Nẵng nằm trên tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây và hành lang kinh tế Bắc – Nam, ở trung độ của 2 khu vực kinh tế quan trọng là thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, nằm giữa 2 khu du lịch với các di sản văn hoá thế giới nổi tiếng của cả nước là Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn của tỉnh Quảng Nam và Cố đô Huế của Thừa Thiên Huế. Đà Nẵng có hạ tầng đường giao thông (đường bộ, đường sắt), có cảng biển nước sâu, cảng hàng không quốc tế đã và đang được đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp khá hoàn chỉnh; Từ Đà Nẵng đến Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia, Đông Bắc Thái Lan đều gần hơn từ thành phố Hồ Chí Minh hoặc từ Hà Nội.

- Điều kiện địa hình của Đà Nẵng đa dạng, có núi, có biển, có rừng, có đồng bằng. đây là điều kiện quan trọng để Đà Nẵng phát triển kinh tế theo hướng tổng hợp, đồng thời vẫn giữ được môi trường thành phố trong lành.

- Đà Nẵng là nơi tập trung các cơ quan nghiên cứu và các cơ sở đào tạo của Miền Trung. Trình độ dân trí và trình độ kỹ thuật nguồn nhân lực của thành phố Đà Nẵng tương đối cao so với trung bình của cả nước: lao động có trình độ đại học chiếm khoảng 14,5% tổng số lao động; lao động có trình độ trung học 7,5%; công nhân kỹ thuật khoảng 25,1%. Tỷ lệ cơ cấu lao động giữa các ngành công nghiệp - dịch vụ - nông lâm ngư nghiệp là 38,1% - 42,5% - 19,4%.

Quá trình HNKTQT sẽ thúc đẩy quá trình khai thác các nguồn lực của các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung và khu vực Miền Trung Tây Nguyên, cũng như các tỉnh, thành phố ở Nam Lào, đông bắc Campuchia và Thái Lan. Đây là điều kiện thuận lợi, tạo cơ hội cho Đà Nẵng phát huy lợi thế vị trí địa lý, địa hình, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, tiềm năng kinh tế biển... để phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội trong quá trình giao lưu kinh tế giữa Đà Nẵng với các vùng trong nước và các nước trong khu vực.

1.2. Khó khăn, thách thức:

- Yêu cầu về phát triển ổn định, bền vững, giữ vững môi trường trong sạch đi đôi với yêu cầu tăng trưởng kinh tế ngày càng cao là một thách thức trong quá trình phát triển.

- Nguồn nhân lực còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập, CNH – HĐH.

- Tiềm lực, quy mô kinh tế còn nhỏ bé so với nhu cầu phát triển, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của thành phố và chưa thực sự bền vững. Công nghiệp chưa tạo được động lực phát triển, chưa hình thành được các ngành mũi nhọn, chưa có những sản phẩm chủ lực. Các lĩnh vực thương mại, du lịch, dịch vụ, kinh tế đối ngoại phát triển còn chậm, nhất là các dịch vụ mới (tài chính tiền tệ, khoa học và công nghệ, tư vấn...). Thế mạnh về kinh tế biển chưa được khai thác triệt để. Hàng hoá và các sản phẩm dịch vụ của Đà Nẵng phải chịu sức ép cạnh tranh ngày càng mạnh hơn trong bối cảnh hội nhập. Việc thu hút đầu tư nước ngoài còn thấp cả về số lượng và quy mô dự án, vốn triển khai thực hiện còn chiếm tỷ lệ thấp so với tổng vốn đầu tư đăng ký.

- Về văn hoá - xã hội, vẫn còn một số vấn đề xã hội bức xúc như thiếu việc làm, môi trường sống bị ô nhiễm, tệ nạn xã hội chưa được giải quyết kịp thời. Việc xây dựng các thiết chế về văn hoá và phát triển văn hoá chưa tương xứng với yêu cầu phát triển và chưa ngang tầm của đô thị loại 1.

- Việc quản lý đô thị còn thể hiện sự thiếu đồng bộ trong triển khai quy hoạch chi tiết, quản lý nhà đất, xây dựng cơ bản, an toàn giao thông, trật tự đô thị... QLNN trong lĩnh vực bảo vệ môi trường chưa đáp ứng yêu cầu. Một số công trình, dự án dàn trải, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân.

- Về quốc phòng an ninh, công tác bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hoá có lúc có nơi còn sơ hở; tệ nạn ma tuý và các tệ nạn xã hội khác vẫn còn diễn biến phức tạp, tội phạm hình sự tuy hàng năm có giảm nhưng chưa cơ bản.

- Thiên tai thường xuyên đe dọa và là trở ngại không nhỏ cho quá trình phát triển.

2. Mục tiêu:

2.1 Mục tiêu tổng quát:

Xác định một số nhiệm vụ cụ thể của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2007 - 2010, nhằm khai thác hiệu quả nhất các lợi thế, khắc phục các khó khăn, tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức, để triển khai một số chủ trương, chính sách lớn, phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới theo tinh thần Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 05/02/2007 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X, Chương trình hành động kèm theo Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27/02/2007 của Chính phủ, Chương trình hành động 12-CTr/TU ngày 15/5/2007 của Thành uỷ Đà Nẵng, đưa thành phố Đà Nẵng

phát triển nhanh và bền vững, đạt các yêu cầu đặt ra tại Nghị quyết 33-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2.2. Mục tiêu cụ thể của thời kỳ 2006 -2010:

- Tốc độ tăng GDP bình quân giai đoạn 2006-2010 đạt 14%.

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng từ 22% – 24%. Giá trị sản xuất nông – lâm - thủy sản tăng từ 5% - 6%. Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ tăng từ 12 – 13%, trong đó kim ngạch xuất khẩu tăng từ 23% – 25%. Phân đầu đến năm 2010, tỷ trọng của các ngành công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp trong tổng GDP là 41% - 56% - 3%; GDP bình quân đầu người đạt 2.000 USD.

- Giảm tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố còn 0,58%, có 60% hộ khá và giàu; xoá nhà tạm, nhà dột nát. 100% phường xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Giảm tỷ lệ sinh hàng năm 3,03%, tốc độ tăng dân số tự nhiên giữ ở mức 0,9%/năm.

- Đến năm 2010, khoảng 100% dân số nông thôn được dùng nước sạch, 100% dân số nội thị được cấp nước máy; 100% chất thải rắn được thu gom, xử lý. 100% các khu đô thị mới, các cụm công nghiệp có hệ thống xử lý chất thải; 100% các công trình xây dựng được quản lý theo quy hoạch; 100% đường giao thông nội đô, đường ngõ phố được bê tông hoá.

3. Các nhiệm vụ cụ thể:

3.1. Tập trung phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, các cam kết của VN trong WTO và trong các hiệp định mậu dịch tự do khu vực song phương để mọi người dân, cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ công chức, viên chức các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội biết và triển khai những hành động phù hợp.

3.2. Rà soát cơ chế, chính sách hiện hành; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phù hợp với các cam kết gia nhập WTO, trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá và dự báo những tác động của việc gia nhập WTO đối với tình hình kinh tế - xã hội của thành phố.

3.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ trên cả 3 khâu thể chế, tổ chức và quy trình tác nghiệp, đảm bảo giảm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp; sắp xếp và tổ chức lại các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa ngay khi có hướng dẫn của Trung ương; công khai quy trình và thời gian xử lý từng loại công việc để mọi người dân biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

3.4. Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, đào tạo công nhân kỹ thuật có trình độ, đào tạo ngoại ngữ, cán bộ quản trị doanh nghiệp và công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển phát triển các cơ sở dạy nghề có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu nhân lực lao động cho các dự án đầu tư vào Thành phố theo lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

3.5. Thu hút đầu tư trong và ngoài nước, nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo yếu tố tăng trưởng kinh tế bền vững gắn với việc giữ gìn, bảo vệ môi trường, tập trung vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp có công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, không tác động xấu đến môi trường; lĩnh vực dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng - chữa bệnh và đào tạo, dịch vụ cảng biển – logistics, trung chuyển, quá cảnh quốc tế, dịch vụ bảo hiểm – tài chính – ngân hàng...

3.6. Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp trên địa bàn thông qua phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại và đầu tư ... trên cơ sở phân tích, đánh giá và đề ra các biện pháp cụ thể phù hợp với từng loại sản phẩm công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp...

3.7. Tập trung phát triển nông nghiệp, nông thôn theo các định hướng, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể đã được xác định tại Quyết định 133/2004/QĐ-UB ngày 04/8/2004 của UBND thành phố về “Đẩy mạnh CNH – HĐH nông nghiệp, nông thôn; xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm kinh tế biển của khu vực” và Quyết định 9763/QĐ-UBND ngày 10/12/2007 của UBND thành phố về việc ban hành kế hoạch thực hiện chương trình hành động của Thành uỷ Đà Nẵng về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

3.8. Duy trì và nâng cao chất lượng Chương trình thành phố “5 không”, “3 có”, tập trung vào giảm nghèo, chống tái nghèo, tạo việc làm, đào tạo nghề, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...

3.9. Nâng cao chất lượng môi trường, tập trung vào việc xử lý nước thải, rác thải, chống ô nhiễm các dòng sông, hoàn thiện cơ chế giám sát môi trường, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững gắn với việc bảo vệ môi trường.

3.10. Chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, an ninh tư tưởng, an ninh thông tin, ổn định trật tự và an toàn xã hội trước những biến đổi nhanh, phức tạp của xu thế toàn cầu hoá.

4. Phân kỳ thực hiện:

4.1. Để thực hiện mục tiêu và các nhiệm vụ đề ra, Kế hoạch hành động được chia làm 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1 (2007-2008): Giai đoạn xây dựng kế hoạch chi tiết (Theo phụ lục đính kèm):

- Tạo sự nhận thức đầy đủ và thống nhất cho mọi tầng lớp nhân dân - xã hội về Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), về những cơ hội và thách thức của việc hội nhập gắn liền, tác động trực tiếp tới sự phát triển của thành phố Đà Nẵng.

- Hoàn thành các phương án, đề án, báo cáo kế hoạch hành động cụ thể của từng lĩnh vực trình UBND Thành phố phê duyệt (quý 1/2008).

Giai đoạn 2 (2008 – 2010): Thực hiện các đề án, kế hoạch hành động cụ thể:

- Nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình, kế hoạch đã có của Thành phố có liên quan đến đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế (HNKTQT) của thành phố Đà Nẵng.

- Tổ chức thực hiện các kế hoạch hành động được phê duyệt ở Giai đoạn 1

4.2. Song song với việc triển khai các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, thường xuyên đã được UBND Thành phố phê duyệt:

- Dự án hỗ trợ đào tạo bậc đại học tại các cơ sở giáo dục trong nước và nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước dành cho học sinh các trường THPT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 32/2006/QĐ-UBND ngày 10/4/2006 của UBND thành phố (Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo)

- Chính sách thu hút sử dụng và đãi ngộ thoả đáng những chuyên gia giỏi; những người có tài năng ở trong và ngoài nước, kể cả người nước ngoài vào công cuộc phát triển Thành phố (Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ)

- Kế hoạch của thành phố về quản lý theo tiêu chuẩn ISO đối với các cơ quan nhà nước (Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và công nghệ)

- Đẩy mạnh thực hiện lộ trình thực hiện hải quan điện tử (Cơ quan chủ trì: Cục Hải quan Đà Nẵng).

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT – TT; triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển CNTT thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2006 – 2010 (Cơ quan chủ trì: sở Bưu chính - Viễn thông).

- Củng cố về tổ chức, chức năng nhiệm vụ, khuyến khích hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã... phát huy vai trò của các hiệp hội trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình hội nhập (Cơ quan chủ trì: Các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề)

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhà nước và đối ngoại nhân dân (Chỉ thị 09-CT/TU ngày 12/6/2007 của Thành uỷ Đà Nẵng) để phục vụ phát triển kinh tế nhất là xuất khẩu và thu hút đầu tư dịch vụ (Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ)

5. Tổ chức thực hiện:

5.1. Sở Thương mại là đơn vị đầu mối giúp UBND thành phố theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình, đảm bảo thực hiện kế hoạch một cách đồng bộ và đạt hiệu quả thiết thực.

Gắn các công việc giao tại Kế hoạch này với nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, đơn vị. Căn cứ Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch hội nhập cụ thể của cơ quan, đơn vị mình, bao gồm dự trù kinh phí thực hiện cụ thể trong kế hoạch Ngân sách hàng năm.

Cuối quý 1/2008, Sở Thương mại có trách nhiệm tổng hợp chương trình hội nhập của các sở, ban, ngành; báo cáo và tham mưu UBND thành phố phê duyệt, để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2 (Năm 2008 – 2010).

5.2. Giám đốc các sở, ban, ngành, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện trực tiếp chỉ đạo thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung của kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công; định kỳ 6 tháng báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện về Sở Thương mại, để tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

5.3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của kế hoạch, hoặc kiến nghị các biện pháp để giải quyết những vấn đề phát sinh, các sở, ngành, địa phương chủ động báo cáo thông qua cơ quan đầu mối là Sở Thương mại, để Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Chính